

# VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG THỰC THI CÁC CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

TS. NGUYỄN QUỲNH ANH

Trường Đại học An ninh nhân dân

Ngày tiếp nhận: 18/7/2025 Ngày bình duyệt: 28/7/2025 Ngày duyệt đăng: 25/10/2025

• **Tóm tắt:** Trong tiến trình hội nhập quốc tế, việc thực thi các cam kết về quyền con người trở thành yêu cầu tất yếu đối với mỗi quốc gia. Ở Việt Nam, quá trình này được triển khai dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thể hiện qua định hướng chiến lược, hoàn thiện thể chế, luật pháp và tổ chức thực hiện. Trên cơ sở làm rõ thành tựu đạt được cũng như những vấn đề đặt ra trong quá trình thực thi các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, bài viết đề xuất giải pháp nhằm nâng cao việc thực hiện các công ước này trong thời gian tới.

• **Từ khóa:** Quyền con người, công ước quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam, thể chế pháp lý, hội nhập quốc tế

Quyền con người là giá trị phổ quát và tiêu chí quan trọng phản ánh mức độ phát triển của mỗi quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc tham gia và thực thi các công ước quốc tế về quyền con người không chỉ thể hiện cam kết chính trị mà còn phản ánh năng lực thể chế và mức độ hội nhập của quốc gia đó với cộng đồng quốc tế. Ở Việt Nam, quyền con người được xác định là nền tảng trong chiến lược phát triển bền vững. Hiện nay, Việt Nam đã tham gia phần lớn các công ước quốc tế về quyền con người và tích cực nội luật hóa các cam kết này vào hệ thống pháp luật quốc gia. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc thực hiện các cam kết quốc tế được

triển khai đồng bộ, phù hợp với điều kiện chính trị, pháp lý, văn hóa - xã hội của đất nước, bảo đảm sự hài hòa giữa chuẩn mực quốc tế và đặc thù dân tộc, qua đó không ngừng nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của con người Việt Nam.

## 1. Quan niệm về quyền con người và các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam tham gia

Quyền con người là một khái niệm mang tính lịch sử - xã hội, được hình thành và phát triển cùng với tiến trình phát triển tư tưởng nhân loại. Trong dòng chảy đó, tư tưởng chính trị - pháp lý phương Tây, đặc biệt từ thời kỳ Khai sáng, đã đặt nền tảng cho quan niệm hiện đại về quyền

con người. Các triết gia như John Locke, Jean-Jacques Rousseau, Montesquieu... đã đưa ra các luận thuyết về quyền tự nhiên, thừa nhận những quyền vốn có, không thể chuyển nhượng, chia cắt của con người. Những tư tưởng này được thể chế hóa trong các văn kiện như *Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ* (1776), *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp* (1789) và đặc biệt là *Tuyên ngôn Thế giới về quyền con người* (1948).

Tuy nhiên, ở khía cạnh khác, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng quyền con người không thể tách rời điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể. C. Mác khẳng định: “Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội”<sup>1</sup>. Điều này cho thấy vấn đề con người, trong đó có quyền con người không chỉ là khái niệm trừu tượng mà phải được hiện thực hóa thông qua việc xóa bỏ bất công giai cấp và cải tạo các thiết chế xã hội. Kế thừa tinh thần nhân văn phương Tây, truyền thống yêu nước và chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm khẳng định vai trò và giá trị của quyền con người. Trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* (1919), Người đã đề cập đến các quyền cơ bản mà người Việt Nam đương nhiên được thụ hưởng. Trong *Tuyên ngôn Độc lập* (1945), Hồ Chí Minh dẫn lại tư tưởng từ các bản tuyên ngôn của Mỹ và Pháp, đồng thời khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền tự do”<sup>2</sup>. Theo Người, quyền con người không tách rời quyền dân tộc, đấu tranh cho nhân quyền là đấu tranh cho quyền sống, quyền được mưu cầu hạnh phúc của cả dân tộc, nhân dân, bởi “Nếu nước được độc lập mà nhân dân không được tự do thì độc lập ấy không có nghĩa lý gì”<sup>3</sup>.

Trên thế giới có nhiều khái niệm về quyền con người, hiện nay khái niệm được sử dụng phổ biến, đó là: quyền con người là những quyền cơ bản, vốn có từ khi sinh ra, không phân biệt đối xử, được pháp luật quốc gia và quốc tế bảo vệ, nhằm đảm bảo phẩm giá và sự phát triển toàn diện của con người. Đặc trưng của quyền con người gồm: tính phổ biến và tính đặc thù, tính không thể phân chia, tính không thể chuyển nhượng, tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau.

Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định quyền con người là giá trị phổ quát của nhân loại, song việc tiếp cận, áp dụng phải phù hợp với điều kiện lịch sử, chính trị, văn hóa của từng quốc gia. Thực tế, Việt Nam đã thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm quốc tế thông qua việc chủ động tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người. Tính đến nay, Việt Nam là thành viên của hầu hết các công ước cơ bản do Liên hợp quốc khởi xướng, tiêu biểu như: (1) Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR); (2) Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR); (3) Công ước xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW); (4) Công ước xóa bỏ phân biệt chủng tộc (ICERD); (5) Công ước về quyền trẻ em (CRC); (6) Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD); (7) Công ước chống tra tấn (CAT). Việt Nam cũng gia nhập một số nghị định thư bổ sung và công ước thuộc Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) có liên quan mật thiết đến quyền con người trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội.

Việt Nam tham gia các công ước quốc tế về quyền con người không chỉ biểu hiện thiện chí chính trị, mà còn là cam kết về

nghĩa vụ pháp lý quốc tế, bao gồm: xây dựng hệ thống pháp luật nội địa phù hợp với các chuẩn mực quốc tế; báo cáo định kỳ trước các cơ quan giám sát chuyên trách; thực hiện các cơ chế rà soát định kỳ phổ quát; xây dựng kế hoạch hành động quốc gia; tổ chức các cuộc đối thoại nhân quyền song phương, đa phương với nhiều đối tác quốc tế.

## **2. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc nội luật hóa và thực thi các công ước quốc tế về quyền con người**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc thực thi các công ước về quyền con người đạt nhiều kết quả quan trọng:

*Thứ nhất*, quan điểm, chủ trương của Đảng về quyền con người tiếp tục được khẳng định và từng bước hoàn thiện. Đảng ta đã xác định rõ quyền con người là bộ phận không thể tách rời trong mục tiêu giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quan điểm này được thể hiện xuyên suốt trong quá trình phát triển tư duy lý luận và hoạch định đường lối của Đảng.

Trong Văn kiện Đại hội lần thứ VI, Đảng ta đã đặt con người vào vị trí trung tâm, gắn việc tôn trọng, bảo vệ quyền con người với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội. Đảng khẳng định: “Cùng với việc chăm lo đời sống nhân dân, các cơ quan nhà nước phải tôn trọng và đảm bảo những quyền công dân mà Hiến pháp đã quy định”<sup>4</sup>. Để phù hợp với đường lối mà Đảng đưa ra, đồng thời đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta đã ban hành bản Hiến pháp mới thay thế cho Hiến pháp 1960 và được Quốc hội thông qua ngày 15/4/1992 và được sửa đổi, bổ sung vào năm 2001 (sau đây viết chung là Hiến pháp 1992).

Từ Đại hội lần thứ VII, quyền con người được chính thức ghi nhận trong Cương lĩnh xây dựng đất nước, thể hiện bước chuyển từ nhận thức mang tính nguyên lý sang hành động chính sách cụ thể. Ngay sau đó, Ban Bí thư (khóa VII) đã ban hành Chỉ thị 12/CT-TW về *Vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta*, trong đó nêu rõ: “Quyền con người là thành quả của cuộc đấu tranh lâu dài qua các thời đại của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, và cũng là thành quả của cuộc đấu tranh của loài người làm chủ thiên nhiên; qua đó quyền con người trở thành giá trị chung của nhân loại”<sup>5</sup>. Chỉ thị cũng đòi hỏi bảo đảm quyền con người là trách nhiệm chung mà tất cả các ngành, các cấp, các địa phương, cơ sở phải tích cực và chủ động thực hiện.

Có thể nói, vấn đề quyền con người đã được Đảng ta quan tâm, yêu cầu tôn trọng và thể hiện xuyên suốt. Khi sự nghiệp đổi mới của đất nước trải qua 1/4 thế kỷ, tại Đại hội lần thứ XI, Đảng đã bổ sung nhiều vấn đề mới trong lý luận về con người và quyền con người. Đại hội khẳng định: “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân”<sup>6</sup>. Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp”<sup>7</sup>.

Để hiện thực hóa các cam kết quốc tế về quyền con người, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng nhằm định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật. Nổi bật là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XIII về *xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, trong đó nhấn mạnh yêu cầu thể chế hóa đầy đủ các quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Nghị quyết nêu rõ việc cần phải: “Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”<sup>8</sup>. Trước đó, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về *chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020* và Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về *một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới* đã đặt nền móng cho việc bảo đảm quyền con người bằng pháp luật. Các văn kiện này đều khẳng định con người là trung tâm của quá trình phát triển bền vững, là chủ thể và mục tiêu của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

*Thứ hai*, hệ thống pháp luật từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế. Hiến pháp và nhiều đạo luật quan trọng đã được sửa đổi hoặc ban hành, lồng ghép các nội dung công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã gia nhập. Các quy định về bảo vệ quyền con người được thể hiện rõ ràng, cụ thể, có tính khả thi cao; một số quy định về tự do ngôn luận, bảo vệ nạn nhân bị tra tấn đã điều chỉnh phù hợp hơn với ICCPR, CRC, CRPD, CEDAW, CAT...

Cột mốc quan trọng trong tiến trình nội luật hóa các cam kết quốc tế là việc thông qua Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến, quyền con người được quy định thành một chương riêng (Chương II) gồm 36 Điều (từ Điều 14 đến Điều 49), thể hiện đầy đủ, có hệ thống và mang tính ràng buộc pháp lý cao. Sau Hiến pháp, hàng loạt văn bản pháp luật được ban hành, sửa đổi nhằm cụ thể hóa các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã gia nhập, như: Bộ luật Hình sự (2015, sửa đổi 2017, 2025), Bộ luật Dân sự (2015), Luật Trẻ em (2016), Luật Người khuyết tật (2010), Luật Bình đẳng giới (2006), Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016)... Trong đó, nội dung các công ước như ICCPR, CRC, CRPD, CEDAW, CAT được lồng ghép một cách hệ thống, phù hợp với điều kiện thực tế.

Từ tư duy chiến lược đến hành động cụ thể, Đảng ta đã giữ vai trò trung tâm trong việc dẫn dắt, định hướng quá trình nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người. Sự lãnh đạo nhất quán, khoa học và nhân văn của Đảng là nền tảng vững chắc để Việt Nam vừa khẳng định chủ quyền lập pháp quốc gia, vừa thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ quốc tế, vì lợi ích của nhân dân và vì hình ảnh một quốc gia có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

*Thứ ba*, chỉ số phát triển con người (HDI) được cải thiện rõ rệt, “tăng 14 bậc, đạt 0,766 điểm, thuộc nhóm nước phát triển con người cao. Chỉ số xếp hạng hạnh phúc tăng 33 bậc so với đầu nhiệm kỳ, xếp thứ 46/143 quốc gia”<sup>9</sup>. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm mạnh, chỉ số bất bình đẳng giới (GII) giảm, phản ánh nỗ lực cải thiện vị thế phụ nữ và trẻ em gái. Việt Nam được cộng đồng

quốc tế ghi nhận là quốc gia có nhiều tiến bộ trong bảo đảm quyền phát triển.

*Thứ tư*, quyền của các nhóm yếu thế được quan tâm sâu sắc. Trẻ em được bảo vệ tốt hơn. Các chính sách cho người khuyết tật, phụ nữ, người nghèo, dân tộc thiểu số được cụ thể hóa thành chương trình hành động quốc gia. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (2021 - 2030) đề ra mục tiêu tăng tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo các cơ quan nhà nước, thể hiện sự quyết tâm thu hẹp khoảng cách giới.

Bên cạnh đó, Đảng chỉ đạo Chính phủ xây dựng các kế hoạch hành động quốc gia nhằm triển khai thực thi các cam kết quốc tế một cách cụ thể và đồng bộ. Tiêu biểu như: Kế hoạch thực hiện Công ước chống tra tấn (CAT) (Quyết định số 364/QĐ-TTg ngày 27/3/2015), Chương trình quốc gia về quyền trẻ em (2021 - 2030), Chương trình quốc gia về bình đẳng giới (2021 - 2025). Việc triển khai các kế hoạch này luôn đặt dưới sự giám sát, chỉ đạo của các cơ quan Đảng và sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương.

*Thứ năm*, vị thế quốc tế của Việt Nam được nâng cao rõ rệt. Hai lần đảm nhiệm vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (2014 - 2016, 2023 - 2025) cho thấy sự tin nhiệm quốc tế và năng lực hội nhập. Việt Nam cũng chủ động đề xuất sáng kiến về nhân quyền gắn với ứng phó COVID-19, phát triển bền vững, tiếp cận công bằng dịch vụ y tế, giáo dục... tạo được hình ảnh quốc gia có trách nhiệm.

Cùng với nội luật hóa, Đảng ta giữ vai trò trung tâm trong chỉ đạo việc thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế về quyền con người. Trên lĩnh vực đối ngoại, Đảng ta khẳng định quyền con người là một nội

dung quan trọng trong hội nhập quốc tế. Việc Việt Nam được bầu làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc ba nhiệm kỳ (2014 - 2016, 2023 - 2025 và 2026 - 2028) là minh chứng rõ nét cho đường lối đối ngoại nhân văn, chủ động và trách nhiệm. Đảng cũng lãnh đạo toàn diện công tác báo cáo định kỳ trước các cơ quan giám sát nhân quyền của Liên hợp quốc, như các Ủy ban về ICCPR, CRC, CEDAW, CRPD, CAT... Việc hoàn thành đúng hạn các báo cáo, tiếp thu khuyến nghị mang tính xây dựng thể hiện tinh thần trách nhiệm và thiện chí của Việt Nam với cộng đồng quốc tế. Dưới sự chỉ đạo của Đảng, Việt Nam đã tham gia bốn chu kỳ rà soát định kỳ phổ quát (UPR) tại Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (2009, 2014, 2019, 2024). Trong các chu kỳ này, Việt Nam chấp thuận trên 80% số khuyến nghị, cho thấy cam kết mạnh mẽ trong thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Đảng cũng chỉ đạo đối thoại nhân quyền song phương với các đối tác như EU, Hoa Kỳ, Australia, giúp tăng cường minh bạch, củng cố niềm tin và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế.

Bên cạnh thành tựu, quá trình triển khai cũng tồn tại một số hạn chế. Một số địa phương còn thiếu nguồn lực, cán bộ chuyên trách về công tác quyền con người còn mỏng, thiếu chuyên môn. Công tác phổ biến giáo dục quyền con người chưa sâu rộng, dẫn tới nhận thức còn phiến diện trong một bộ phận cán bộ và người dân. Ngoài ra, sự khác biệt về quan điểm, tiêu chuẩn giữa Việt Nam và một số nước phát triển vẫn tạo nên áp lực không nhỏ trong đối thoại quốc tế, đôi khi bị lợi dụng để gây sức ép chính trị. Nguyên nhân của các hạn chế chủ yếu là do hệ thống pháp luật

chưa đồng bộ, nguồn lực đầu tư hạn chế, công tác phối hợp liên ngành còn bất cập và ảnh hưởng từ truyền thông xuyên biên giới thiếu kiểm soát.

Như vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc nội luật hóa và thực thi các cam kết quốc tế về quyền con người là toàn diện, nhất quán và hiệu quả. Những thành tựu đạt được không chỉ góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân, mà còn khẳng định vị thế, uy tín và trách nhiệm của Việt Nam trong hệ thống nhân quyền toàn cầu. Trong thời gian tới, tiếp tục phát huy vai trò của Đảng là nhân tố quyết định để bảo đảm quyền con người theo hướng toàn diện, hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam và xu thế quốc tế.

### **3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi các công ước quốc tế về quyền con người dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam**

*Thứ nhất*, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế thực thi quyền con người phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Đảng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan chức năng trong việc rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm nội luật hóa đầy đủ các cam kết quốc tế đã tham gia. Đặc biệt, cần luật hóa đầy đủ hơn các quyền dân sự và chính trị - các lĩnh vực vốn chưa được thể hiện toàn diện trong hệ thống pháp luật hiện hành. Việc củng cố cơ chế bảo vệ quyền con người, bao gồm cả thiết lập một thiết chế giám sát nhân quyền độc lập cấp quốc gia (như Ủy ban nhân quyền quốc gia), theo khuyến nghị từ nhiều tổ chức quốc tế, là một hướng đi cần được cân nhắc nghiêm túc trong dài hạn. Đồng thời, các thiết chế bảo vệ pháp

luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Thanh tra, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cũng cần được tăng cường chức năng phản biện, bảo vệ quyền của người dân.

*Thứ hai*, nâng cao chất lượng giáo dục, truyền thông và nhận thức xã hội về quyền con người. Đảng cần chỉ đạo đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục về quyền con người theo hướng hệ thống, chặt chẽ và phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trước hết, cần tích hợp nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục phổ thông; công tác đào tạo cán bộ tại các Học viện Chính trị, các Trường Đại học Luật, Báo chí, Quốc phòng - an ninh. Bên cạnh đó, hệ thống truyền thông đại chúng cần được định hướng cung cấp thông tin chính xác, khách quan, góp phần xây dựng môi trường xã hội tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Đồng thời, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan truyền thông trong việc lan tỏa các giá trị nhân quyền phù hợp với văn hóa và pháp luật Việt Nam.

*Thứ ba*, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo nhân quyền chất lượng cao. Hiệu quả thực thi các công ước quốc tế phụ thuộc trực tiếp vào đội ngũ cán bộ - những người cụ thể hóa các nguyên tắc nhân quyền trong thực tiễn quản lý và phục vụ nhân dân. Vì vậy, cần có chính sách quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về nhân quyền, có kiến thức pháp lý vững, hiểu biết sâu về các công ước quốc tế, có kỹ năng làm việc trong môi trường đa phương và trình độ ngoại ngữ tốt. Cần thiết lập các chương trình tập huấn định kỳ, có nội dung cập nhật, gắn với các tình huống cụ thể nhằm nâng cao năng lực vận dụng pháp luật nhân quyền trong thực tiễn, đặc biệt tại các địa phương.

*Thứ tư*, tăng cường cơ chế giám sát xã hội và đối thoại chính sách trong lĩnh vực quyền con người. Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội một cách hiệu quả. Đồng thời, cần phát triển cơ chế đối thoại định kỳ giữa chính quyền với người dân, cộng đồng dân cư, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, môi trường, thông tin và tố tụng tư pháp. Xây dựng văn hóa đối thoại dân chủ sẽ tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình hoạch định, thực hiện và giám sát chính sách - yếu tố quan trọng để thực thi đầy đủ các cam kết nhân quyền quốc tế.

*Thứ năm*, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và tăng cường đấu tranh bảo vệ quan điểm nhân quyền phù hợp với điều kiện Việt Nam. Đảng cần tiếp tục lãnh đạo thúc đẩy công tác ngoại giao nhân quyền theo hướng chủ động, tích cực, tận dụng tối đa sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm từ các tổ chức quốc tế; đồng thời giữ vững lập trường về quyền con người dựa trên bản sắc, giá trị văn hóa - lịch sử và trình độ phát triển của đất nước. Cần duy trì thường xuyên các cơ chế đối thoại nhân quyền song phương, thực hiện hiệu quả các chu kỳ UPR và chủ động đẩy mạnh truyền thông đối ngoại nhằm kịp thời phản bác những thông tin sai lệch, phiến diện về tình hình nhân quyền tại Việt Nam. Bên cạnh đó, cần tăng cường sự hiện diện và tiếng nói của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế về quyền con người, qua đó khẳng định hình ảnh một quốc gia có trách nhiệm, coi trọng và vì con người.

Việc thực thi các công ước quốc tế về quyền con người là yêu cầu tất yếu trong

tiến trình hội nhập và phát triển bền vững của Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện sự chủ động, nhất quán trong hoạch định chủ trương và chỉ đạo triển khai các cam kết quốc tế, từng bước cụ thể hóa quyền con người trong thể chế, pháp luật và chính sách quốc gia. Những thành tựu đã đạt được không chỉ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân mà còn khẳng định uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình thực thi vẫn đối diện với nhiều thách thức cả khách quan lẫn chủ quan. Vì vậy, cần tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, kết hợp đồng bộ giữa cải cách thể chế, nâng cao nhận thức và năng lực thực thi, gắn quyền con người với phát triển bền vững và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, qua đó củng cố vững chắc nền tảng nhân quyền của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. ■

<sup>1</sup> C. Mác - Ph. Ăngghen (1995): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.3, tr.11.

<sup>2,3</sup> Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, t.4, tr.1, 502.

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1987): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, tr.112.

<sup>5</sup> Ban Chỉ đạo Nhân quyền của Chính phủ, Văn phòng Thường trực (2012): *Tài liệu tổng kết Chỉ thị 12 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, “Văn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta”*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, tr.12 - 13.

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.16.

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, t.I, tr.175 - 176.

<sup>8</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2022): *Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, ngày 09/11/2022.

<sup>9</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2025): *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng* (Tài liệu xin ý kiến nhân dân), Hà Nội, ngày 14/10/2025, tr. 4.